

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109167021

3. Ngày thành lập: 28/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Ngọc Giả, Xã Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 039.2088439

Fax:

Email: lienhe.vest@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kiểm toán năng lượng - Chuyển giao công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường; - Đào tạo, tư vấn áp dụng mô hình quản lý năng lượng tiên tiến; - Tư vấn thực hiện biện pháp tiết kiệm năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng; - Cung cấp thông tin, quảng bá về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;	7490(Chính)
2.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng - Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	7110

4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
5.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
16.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
17.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
18.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
19.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
20.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
21.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
22.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
23.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
24.	In ấn	1811
25.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất (Trừ các loại nhà nước cấm)	4669

27.	Khai thác quặng sắt	0710
28.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
29.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su,...;	4663
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
33.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
34.	Thu gom rác thải độc hại	3812
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy.	4291

41.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu. + Công trình khai thác than, quặng...	4292
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến quản lý các sự kiện. triển lãm, giới thiệu, hội nghị	8230
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI HỒNG QUANG	Số 26, đường Đồng Niên, Khu 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	142496413	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		
2	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	Số 26, đường Đồng Niên, Khu 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	030187006125	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000		

3	PHẠM PHƯƠNG HOA	Thôn Đích Sơn, Xã Hiệp Hòa, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	0301880061 19
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI HỒNG QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142496413

Ngày cấp: 07/05/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26, đường Đồng Niên, Khu 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 26, đường Đồng Niên, Khu 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội